

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 2057/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 16 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa nội dung thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục kế thừa những thành tựu về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời đưa ra các giải pháp hữu hiệu, phân công cụ thể, rõ ràng góp phần chỉ đạo, điều hành thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra cho giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch được phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống chính trị và người dân để cùng đồng lòng, chung sức thực hiện chương trình; các đơn vị được phân công chủ trì hay phối hợp thực hiện cần tích cực, cụ thể hóa công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

- Mục tiêu đến năm 2025: Huyện Chợ Lách đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; Thành phố Bến Tre hoàn thành nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới; 05 huyện gồm Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú, Châu Thành, Bình Đại đạt chuẩn nông thôn mới; có ít nhất 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên; có ít nhất 40% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và mỗi huyện, thành phố có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu; đặc biệt xây dựng 02 xã thí điểm là Phú Lễ (huyện Ba Tri), Giao Long (huyện Châu Thành) vừa đạt tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí của Trung ương quy định vừa gắn với yêu cầu của tỉnh (như khu dân cư tập trung, vùng sản xuất tập trung, nghĩa trang nhân dân...) (Kèm theo Phụ lục 1, Lộ trình thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025).

- Định hướng đến năm 2030: Tỉnh Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng

nông thôn mới; có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 05 huyện gồm Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú, Châu Thành, Bình Đại đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; huyện Chợ Lách đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp hoàn thành các mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

2.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tiếp tục là “đầu tàu” trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, phát huy tốt vai trò, giám sát, phản biện xã hội và kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị những giải pháp hiệu quả nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt.

- Thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp từng đối tượng để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân; tuyên truyền, vận động theo hướng đề cao vai trò chủ thể thật sự của người dân trong xây dựng nông thôn mới; đặc biệt, vận động người dân tham gia tích cực “Ngày Chủ Nhật nông thôn mới”.

2.2. Các Sở, ngành tỉnh phụ trách tiêu chí nông thôn mới

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương tiến hành tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí về xây dựng nông thôn mới thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở, ngành quản lý; hướng dẫn, cập nhật các bộ tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của Trung ương sau khi ban hành.

2.3. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh, chỉ đạo toàn diện trong công tác xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc. Đồng thời, thường xuyên theo dõi để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, chỉnh sửa kế hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp từng giai đoạn và hàng năm; xác định rõ lộ trình cụ thể trong xây dựng xã, huyện nông thôn mới, giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành phụ trách.

- Rà soát, cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương giai đoạn 2021-2025 liên quan lĩnh vực xây dựng nông thôn mới; xây dựng và hoàn thiện cơ chế đảm bảo sự phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương một cách thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất, thông suốt nhằm đáp ứng yêu cầu trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh đúng lộ trình và kế hoạch.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện tiêu chí xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và 02 xã nông thôn mới thí điểm của tỉnh (xã Phú Lễ - huyện Ba Tri và xã Giao Long – huyện Châu Thành)

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến mời gọi doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn. Thu hút đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

- Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, các chương trình, dự án của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư cho các xã đang xây dựng nông thôn mới; chú trọng đầu tư, xây dựng mới, nâng cấp các công trình hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế như giao thông, thủy lợi, hệ thống lưới điện, viễn thông, hạ tầng thương mại,...

- Hướng dẫn, hỗ trợ các huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo hướng tới đạt các tiêu chí huyện, xã nông thôn mới, nông thôn nâng cao và kiểu mẫu.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án, công trình nông thôn mới tại huyện, xã; hướng dẫn, đề xuất cấp thẩm quyền xử lý các khó khăn vướng mắc trong thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án, công trình liên quan xây dựng nông thôn mới.

2.5. Sở Tài chính

Thực hiện nhiệm vụ bố trí dự toán ngân sách, hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán kinh phí xây dựng huyện, xã nông thôn mới, nông thôn nâng cao, kiểu mẫu và 02 xã nông thôn mới thí điểm của tỉnh; thẩm định và quyết toán kinh phí theo quy định.

2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Mô hình xã một sản phẩm (OCOP) nhằm tạo ra các sản phẩm giá trị, tạo thu nhập ổn định, bền vững cho người dân. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử hỗ trợ ngành nông nghiệp kết nối thị trường và xuất khẩu nông sản.

- Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho lãnh đạo Hợp tác xã, Tổ hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác đã được thành lập.

- Tham mưu tổ chức thí điểm và nhân rộng mô hình khu dân cư nông thôn tập trung gắn với xây dựng vùng sản xuất tập trung, nghĩa trang nhân dân; tạo điều kiện để người dân phát triển sản xuất theo quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu gắn kết chuỗi giá trị cho từng loại sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Huy động nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong lĩnh vực nông

nghiệp; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật cho nông dân để hình thành lực lượng nông dân tri thức, chuyên nghiệp.

2.7. Sở Xây dựng

Hướng dẫn địa phương cập nhật, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các cấp gắn với tầm nhìn chiến lược của tỉnh; lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyệ, nhất là các huyện xây dựng huyện nông thôn mới, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế, yêu cầu của từng tiêu chí nông thôn mới và nguồn lực đầu tư của tỉnh.

2.8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các nguồn vốn vay tín dụng để phát triển sản xuất, các Đề án, dự án về phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững.
- Tiếp tục tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo phù hợp yêu cầu thực tế, tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn.

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Huy động nguồn lực xây dựng hạ tầng số phục vụ chính quyền điện tử và kinh tế số hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh, chú trọng hạ tầng kết nối, băng thông rộng, dữ liệu nông nghiệp, nông thôn; nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng thiết bị thông minh của người dân khu vực nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất nông nghiệp, quản lý, giám sát điều hành nông thôn mới. Hỗ trợ, hướng dẫn địa phương để xây dựng 02 xã trở thành xã nông thôn mới thông minh sớm nhất theo tiêu chí của Trung ương.

- Hướng dẫn các Sở, ngành tỉnh và địa phương ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thu thập thông tin, quản lý dữ liệu và điều hành hoạt động xây dựng nông thôn mới, kịp thời tích hợp vào hệ thống báo cáo thống kê kinh tế - xã hội của địa phương.

2.10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị, di sản văn hóa; hỗ trợ các địa phương để khai thác hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở (xã, ấp) đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa tinh thần, nâng cao thể lực của người dân trên địa bàn nông thôn; duy trì và nâng chất các danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chú trọng nhân tố con người là trung tâm, nền tảng phát triển.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hàng năm chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố khảo sát xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất của tất cả các cơ sở giáo dục sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với nguồn vốn được giao, trong đó quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học các cơ sở giáo dục công lập trong các xã trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Củng cố và duy trì chất lượng dạy và học, đảm bảo đạt các chỉ tiêu về

phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tiếp tục học phổ thông hoặc học nghề,... theo kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025.

2.12. Sở Y tế

Hoàn thiện các trang thiết bị của Trạm y tế xã, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân; tích cực vận động người dân tham gia Bảo hiểm y tế, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi để đạt các chỉ tiêu theo quy định.

2.13. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục truyền truyền nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường, thích ứng với Biến đổi khí hậu; chú trọng tạo cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp; giải quyết dứt điểm tình trạng vứt rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định, thực hiện phân loại, thu gom, xử lý rác thải tại nguồn, đầu tư xây dựng bãi rác hợp vệ sinh, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Đảm bảo phương án cung cấp nước sạch sinh hoạt cho người dân, hạn chế thấp nhất các hoạt động gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và khu vực đông dân cư. Tăng cường rà soát, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường, bắt buộc các cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư các hệ thống xử lý nước thải, rác thải theo quy định. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương đầu tư xây dựng các nghĩa trang nhân dân, hộ dân xây dựng hố xí hợp vệ sinh và thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

2.14. Sở Nội vụ

- Quan tâm đào tạo, nâng cao kỹ năng, kiến thức cho cán bộ, công chức cấp xã, lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở trong nội dung bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã, cải cách thủ tục hành chính, phát huy dân chủ cơ sở gắn với triển khai nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Chủ trì tham mưu tổ chức sơ, tổng kết phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 để rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện phong trào. Kịp thời tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực, có thành tích xuất sắc trong xây dựng xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, đồng thời tuyên truyền nhân rộng các gương điển hình tiêu biểu, cách làm hay để các địa phương học tập và thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; đưa nội dung xây dựng nông thôn mới thành tiêu chí thi đua hàng năm của các cấp, các ngành, địa phương.

- Tham mưu, hướng dẫn cung cấp, kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp, Ban Quản lý cấp xã, Ban Phát triển các áp và các tổ chức tham mưu, giúp việc đảm bảo hoạt động hiệu quả, trách nhiệm. Tổ chức lại Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, huyện giai đoạn 2021- 2025 theo định hướng của Trung ương đảm bảo đủ lực lượng làm việc, với tinh thần trách nhiệm, năng

động, sáng tạo, chuyên nghiệp.

2.15. Sở Tư pháp

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức và ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật cho nhân dân; đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin về pháp luật của mọi người; tăng cường hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc trên địa bàn cấp xã.

- Phát huy vai trò của cơ quan Tư pháp các cấp trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã trong thực thi công vụ; giải quyết thủ tục hành chính, phát huy dân chủ ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.16. Công an tỉnh

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thường xuyên các mặt công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn; giữ vững tình hình an ninh trật tự, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới; tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng chống tội phạm phục vụ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã đề ra.

2.17. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chỉ đạo Quân sự địa phương quán triệt và thực hiện nghiêm nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng chính trị, năng lực, sức chiến đấu và sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ của lực lượng dân quân tại các xã, đáp ứng yêu cầu dân quân là lực lượng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước, làm nồng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương khi có chiến tranh và hoàn thành các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự được giao.

2.18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chủ động, tích cực phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các giải pháp thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và mục tiêu của tỉnh, đồng thời chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở công tác triển khai thực hiện trên địa bàn cấp huyện để đạt được các mục tiêu, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, đặc biệt là các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn tới. Riêng 02 huyện Ba Tri và Châu Thành chỉ đạo 02 xã Phú Lễ và Giao Long thực hiện xây dựng nông thôn mới để làm thí điểm trên địa bàn toàn

tỉnh (vừa đạt tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí của Trung ương vừa gắn yêu cầu của tỉnh).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung được phân công ở trên tổ chức xây dựng kế hoạch cụ thể hóa; phân công, hướng dẫn, phối hợp với địa phương tổ chức thực hiện, hoàn thành đạt mục tiêu đề ra. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp) để theo dõi, chỉ đạo.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động thực hiện các phần việc thuộc thẩm quyền của cấp huyện, đồng thời tích cực phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong việc tiếp cận các hướng dẫn, cụ thể hóa các giải pháp, định hướng của tỉnh về xây dựng nông thôn mới, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, tuyên truyền và thực hiện hoàn thành tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ KH và ĐT (báo cáo);
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (báo cáo);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các đoàn thể tỉnh (p/h thực hiện);
- Các Sở, ngành tỉnh (thực hiện);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố (thực hiện);
- Phòng TH;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Tam

Phụ lục I

**LỘ TRÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 205/H-KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số thứ tự	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2011-2020	Giao đoạn 2021-2025					
				Tổng	2021	2022	2023	2024	2025
1	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	51	48	11	15	15*	13	9
2	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã		46	15	10	7	7	7
3	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã		9		2	2	2	3
4	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới	huyện	2	5				2	3
5	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	huyện		1					1

Chú thích: (*) Trong đó có xã Phú Lễ (huyện Ba Tri) và Giao Long (huyện Châu Thành) vừa đạt tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí của Trung ương quy định vừa gắn với yêu cầu của tỉnh (như khu dân cư tập trung, vùng sản xuất tập trung, nghĩa trang nhân dân...)

Phụ lục II



**DỰ KIẾN HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(Kèm theo Kế hoạch số: 2057/KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Dự kiến giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	179.995.082
I	Ngân sách Trung ương	2.883.734
1	Đầu tư phát triển	1.800.000
2	Sự nghiệp	1.083.734
II	Ngân sách địa phương	2.409.690
1	Tỉnh	1.500.000
2	Huyện	667.092
3	Xã	242.598
III	Vốn lồng ghép	2.000.000
IV	Vốn tín dụng	170.500.000
V	Vốn doanh nghiệp	616.693
VI	Cộng đồng dân cư	1.584.965
1	Tiền mặt	1.084.965
2	Ngày công và hiện vật quy đổi	500.000